

# Thế chế thúc đẩy đầu tư xanh ở đô thị - nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội

30/05/2026 18:15

**ThS NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**  
*Viện Kinh tế chính trị học,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.3895>

**Tóm tắt:** Bài viết khái quát một số vấn đề về hệ thống thế chế thúc đẩy đầu tư xanh từ cấp trung ương đến địa phương, khảo sát trường hợp thành phố Hà Nội và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thế chế trong thúc đẩy đầu tư xanh ở các đô thị lớn ở Việt Nam, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

## 1. Mở đầu

Vai trò của thế chế thúc đẩy đầu tư xanh càng trở nên quan trọng khi các thành phố lớn ngày càng được xem là chủ thể tiên phong trong chuyển đổi xanh và chống biến đổi khí hậu. Các thành phố thường có mức độ tự chủ nhất định trong hoạch định chính sách, đồng thời có năng lực xây dựng và triển khai các chiến lược tổng thể trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Ở các đô thị lớn, định hướng đầu tư xanh thường tập trung vào các lĩnh vực như: năng lượng xanh, hạ tầng, vận tải xanh, không gian xanh, quản lý rác thải đô thị và nông nghiệp đô thị (UNEP, 2011).

Hà Nội là đô thị loại đặc biệt trực thuộc Trung ương, là trung tâm kinh tế khu vực phía Bắc với cơ cấu kinh tế mang đặc trưng của một đô thị dịch vụ - công nghiệp hiện đại. Tốc độ đô thị hóa nhanh đã gây sức ép lớn đối với hạ tầng, xã hội và môi trường, đòi hỏi phải thực hiện các dự án hạ tầng môi trường quy mô lớn, phát triển vận tải công cộng khối lượng lớn, xây dựng mạng lưới không gian mở, không gian xanh, chuyển đổi các hoạt động kinh tế phát thải cao, gây ô nhiễm môi trường sang các mô hình kinh tế xanh, tuần hoàn nhằm mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội xanh - thông minh - bền vững.

Để thực hiện mục tiêu này, cần có một hệ thống thế chế toàn diện từ trung ương đến thành phố, từ định hướng, đến công cụ chính sách và cơ chế thực thi, kiểm tra, giám sát nhằm thúc đẩy đầu tư xanh.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái niệm thế chế thúc đẩy đầu tư xanh ở đô thị

*Khái niệm đầu tư xanh*

Từ những năm 2000, cùng với sự gia tăng của các vấn đề môi trường toàn cầu, “tăng trưởng xanh” đã trở thành một nội dung nổi bật trong chính sách của các tổ chức quốc tế như OECD, WB, IMF cũng như trọng tâm trong chính sách phát triển của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, “đầu tư xanh” được xác định như là một cách thức, động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh.

Đầu tư xanh được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Ở cấp độ vĩ mô, đầu tư xanh hiểu một cách chung nhất là khoản đầu tư vào một hoặc một số hoạt động kinh tế được xác định là bền vững với môi trường, thực hiện các mục tiêu như: giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng bền vững tài nguyên tự nhiên; chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn; bảo vệ và phục hồi đa dạng sinh học và các hệ sinh thái (Council of the European Union, 2020).

Ở cấp độ vi mô, đầu tư xanh được tiếp cận thông qua khung quản trị doanh nghiệp, gắn với trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp. Đó là hoạt động đầu tư của doanh nghiệp có tác động giảm phát thải cacbon/khí nhà kính; chuyển đổi năng lượng; quản lý chất thải và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; quản lý tài nguyên; bảo đảm đa dạng sinh học; tuân thủ các quy định và báo cáo về môi trường.

Như vậy, hiểu một cách chung nhất, đầu tư xanh là một cấu phần của đầu tư bền vững, là hoạt động dịch chuyển nguồn lực vào các lĩnh vực kinh tế tạo ra phúc lợi cho môi trường, nhằm mục tiêu phát thải cacbon thấp và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Hoạt động đầu tư này thường kém hấp dẫn khu vực tư nhân do yêu cầu về nguồn lực lớn, rủi ro cao và thời gian thu hồi vốn lâu. Vì vậy, nhà nước có vai trò rất lớn trong việc xây dựng hệ thống thể chế nhằm tạo lập môi trường khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đầu tư xanh.

### *Khái niệm thể chế thúc đẩy đầu tư xanh*

Chủ nghĩa Mác - Lênin không trực tiếp bàn đến khái niệm “thể chế” nhưng lý luận về mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng trong lý thuyết về các hình thái kinh tế - xã hội có thể dùng để giải thích sự hình thành và bản chất của thể chế. Theo C.Mác, nhà nước, pháp luật, chuẩn mực xã hội và các hình thái ý thức thuộc kiến trúc thượng tầng không phải là sản phẩm thuần túy của ý chí, mà là kết quả của quá trình phát triển lịch sử - kinh tế của xã hội, hình thành trên cơ sở quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, vừa phụ thuộc vào cơ sở kinh tế vừa tác động trở lại đối với sự vận động của nền kinh tế (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1993, tr.14-15).

Kinh tế học thể chế hiện đại tiếp cận thể chế từ góc nhìn cơ chế quản trị các giao dịch. Thể chế là tất cả các quy định, luật lệ, nguyên tắc, hay những ràng buộc do con người tạo ra để điều chỉnh hành vi của con người. Thể chế bao gồm các quy tắc chính thức (hiến pháp, luật lệ, quyền tài sản) và ràng buộc phi chính thức (chuẩn mực, tập quán, quy tắc ứng xử), cùng với đặc tính thực thi của chúng. Thể chế tốt tạo nên cấu trúc khuyến khích, giảm bất định và giảm chi phí giao dịch, là động lực trong trao đổi, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế.

Trên cơ sở đó, thể chế thúc đẩy đầu tư xanh được hiểu là hệ thống các quy tắc mang tính chất định hướng, hệ thống luật pháp, chính sách và cơ chế quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các chủ thể đầu tư vào các lĩnh vực tạo phúc lợi môi trường, phát thải cacbon thấp và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Đó là một hệ thống thể chế đa cấp từ trung ương đến địa phương, nhằm dẫn dắt nguồn lực vào các lĩnh vực xanh phù hợp với đặc thù quốc gia và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

## ***2.2. Thực trạng thể chế thúc đẩy đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2025***

### ***a) Thể chế thúc đẩy đầu tư xanh cấp trung ương và sự chi phối tới thành phố Hà Nội***

*Định hướng chiến lược thúc đẩy đầu tư hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, phát thải ròng bằng 0*

Thể chế thúc đẩy đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội trước hết được định hình bởi hệ thống chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước hình thành khung thể chế tương đối đầy đủ về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, quy hoạch phát triển năng lượng và cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 đã tạo nền tảng định hướng quan trọng cho các địa phương, trong đó có Hà Nội, xây dựng chính sách thu hút và thúc đẩy đầu tư xanh.

Ở địa phương, điều này thể hiện ở sự chuyển dịch trong tư duy phát triển của Hà Nội qua các kỳ đại hội Đảng bộ. Trong giai đoạn 2015-2020, dù chưa trực tiếp đề cập tới vấn đề tăng trưởng xanh, thành phố luôn nhấn mạnh mục tiêu phát triển đồng bộ giữa hạ tầng kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Các định hướng về quản lý đô thị gắn với tài nguyên, cải thiện chất lượng môi trường và phát triển hạ tầng thân thiện môi trường được xác định tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, đặt nền tảng cho tư duy chính sách về đầu tư xanh trong giai đoạn sau (Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, 2015).

Giai đoạn 2020-2025, định hướng phát triển xanh được cụ thể hóa rõ nét. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII xác định mục tiêu đến năm 2025, phát triển Thủ đô “theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại” và đến năm 2030, Hà Nội phải trở thành thành phố “xanh - thông minh - hiện đại”. Để thực hiện mục tiêu trên, Hà Nội xác định hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác tổ chức thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý đô thị là một trong ba khâu đột phá cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút nguồn lực cho các lĩnh vực xanh, như hạ tầng đô thị, giao thông công cộng và năng lượng sạch là một trong những nhiệm vụ quan trọng (Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, 2020).

Giai đoạn 2025-2030, định hướng phát triển xanh tiếp tục được nâng lên, gắn với

các xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn. Điều này cho thấy sự chuyển dịch từ cách tiếp cận bổ sung yếu tố môi trường sang tái cấu trúc mô hình phát triển theo hướng xanh hóa toàn diện (Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, 2025).

Cùng với định hướng chiến lược, hệ thống chỉ tiêu môi trường của Hà Nội cũng được lượng hóa và tích hợp rõ hơn vào quy hoạch phát triển. Giai đoạn 2015-2020, các chỉ tiêu chủ yếu tập trung vào tiêu chí cơ bản như tỷ lệ sử dụng nước sạch và xử lý chất thải. Từ sau năm 2020, các chỉ tiêu được mở rộng theo hướng phản ánh chất lượng môi trường và hiệu quả vận hành đô thị, bao gồm tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, chất lượng không khí và mức độ đô thị hóa, qua đó thể hiện xu hướng chuyển từ quản lý môi trường sang quản trị chất lượng môi trường đô thị.

Trên cơ sở định hướng của Đại hội Đảng bộ, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển xanh qua ba trụ cột: giảm phát thải khí nhà kính, xanh hóa sản xuất và xanh hóa lối sống - tiêu dùng, bao phủ các lĩnh vực như đô thị, công nghiệp, giao thông và nông nghiệp. Đây là khung kế hoạch tổng thể để lồng ghép mục tiêu giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đô thị tăng trưởng xanh... vào quy hoạch/kế hoạch ngành và danh mục dự án ưu tiên trong đầu tư.

#### *Hệ thống chính sách ưu đãi đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội*

Trên cơ sở hệ thống pháp luật như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, Hà Nội đã thiết lập khung pháp lý chung cho hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố, trong đó có các quy định liên quan đến đánh giá tác động môi trường, ưu đãi đầu tư, sử dụng tài nguyên và quản lý phát thải. Hà Nội kết hợp linh hoạt các chính sách ưu đãi trực tiếp về thuế, đất đai, tín dụng, giá cả cho các dự án đầu tư xanh theo đúng khung quy định chung của Nhà nước, cụ thể như sau:

#### *Chính sách ưu đãi thuế:*

Các ưu đãi về thuế bao gồm: i) thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm cho thu nhập của doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; phát triển công nghệ sinh học; bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo; ii) thuế suất 20% trong thời gian mười năm (từ ngày 01/01/2016, mức thuế suất áp dụng là 17%) đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Doanh nghiệp được miễn thuế tối đa không quá hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá bốn năm tiếp theo; iii) Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải (CERs) của doanh nghiệp được cấp chứng chỉ giảm phát thải (Bộ Tài chính, 2018).

### *Chính sách ưu đãi về đất đai:*

Các cơ chế miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với từng nhóm dự án đầu tư được quy định tại Luật Đất đai, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan. Đối với dự án đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, thời gian được hưởng miễn, giảm tiền thuê đất có thể trong suốt thời gian xây dựng cơ bản, sau thời gian xây dựng cơ bản từ 3 năm đến hết toàn bộ thời gian cho thuê (đối với dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định). Ngoài ra, Quỹ Phát triển đất của thành phố Hà Nội được hình thành có vai trò quan trọng trong thu hút đầu tư thông qua phương thức ứng vốn cho các dự án phát triển hạ tầng, giải phóng mặt bằng qua đó tạo quỹ đất sạch để các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhận chuyển nhượng, thuê đất, triển khai dự án đầu tư theo định hướng xanh, thân thiện với môi trường.

### *Chính sách ưu đãi về tín dụng:*

Việc triển khai tín dụng xanh theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước cùng với các nguồn vốn ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đã bước đầu hình thành kênh tài chính hỗ trợ đầu tư xanh. Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, các ngân hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tập trung ưu tiên cấp tín dụng xanh cho các ngành kinh tế thực hiện bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; sử dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sử dụng công nghệ, thiết bị thân thiện với môi trường, sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường. Ngoài ra, thành phố khuyến khích doanh nghiệp vay vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam với mức ưu đãi lãi suất đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường không vượt quá 50% lãi suất cho vay thương mại, theo quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BTNMT ngày 21/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

### *Chính sách ưu đãi về giá:*

Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, thành phố Hà Nội áp dụng cơ chế giá ưu đãi cố định (FIT) theo quy định của Nhà nước. Cụ thể là, có cơ chế giá ưu đãi cố định (FiT) trong dài hạn (thường là 20 năm) với các dự án điện mặt trời, điện gió, điện rác tại Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam; Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam; Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát

điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam.

Các dự án đầu tư vào lĩnh vực giao thông xanh của thành phố Hà Nội như buýt xanh, đường sắt đô thị cũng được hưởng trợ giá theo Quyết định số 5290/QĐ-UBND và Quyết định số 4083/QĐ-UBND và gần đây là Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành phương án vé liên thông đa phương thức cho hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trong đó, điểm mới là mức trợ giá được điều chỉnh theo sự thay đổi của chi phí đầu vào, qua đó giảm rủi ro về giá và doanh thu khi đầu tư vào lĩnh vực giao thông xanh.

### ***b) Luật Thủ đô và những cơ chế đặc thù thúc đẩy đầu tư xanh của thành phố Hà Nội***

Luật Thủ đô năm 2012 quy định các chính sách đặc thù về xây dựng, phát triển và quản lý Hà Nội toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Luật Thủ đô sửa đổi năm 2024 đã tạo thêm nhiều không gian thể chế mới để Hà Nội thu hút nguồn lực đầu tư xanh, trong đó xác định 06 nhóm dự án thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, thu hút các nguồn lực nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô để xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Các dự án đầu tư xanh được hưởng mức thuế suất giảm một nửa so với quy định chung của cả nước, cụ thể là:

i) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 10 năm và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại.

ii) Áp dụng mức thuế suất 5% thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư.

Ngoài ra, 3 nhóm ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược theo Luật Thủ đô được hưởng các ưu đãi đi kèm khác như ưu tiên về thủ tục hải quan, hỗ trợ phát triển nhân lực; hạ tầng và các công trình hạ tầng xã hội; chi phí hỗ trợ cho các sản phẩm công nghệ cao; nghiên cứu và phát triển...

Cụ thể hóa nội dung này, ngày 09/7/2025, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược (thực hiện khoản 1, khoản 2 Điều 42 Luật Thủ đô). Theo đó, một số ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược gắn liền với lĩnh vực xanh bao gồm: đầu tư phát triển đường sắt đô thị, giao thông công cộng khối lượng lớn nội vùng và liên vùng; xử lý ô nhiễm môi trường có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên; công nghiệp sản xuất năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có quy mô vốn đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên; nông nghiệp công nghệ cao có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên; nghiên cứu và hỗ trợ chuyển

giao công nghệ năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cũng đã giao Sở Tài chính rà soát, xây dựng Danh mục dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược theo Luật Thủ đô và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế thành phố Hà Nội xây dựng cơ chế ưu đãi đầu tư theo hướng tập trung ưu đãi mạnh mẽ cho các dự án có cam kết cụ thể về nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực công nghệ cao. Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố chủ trì triển khai thu hút nhà đầu tư chiến lược đối với dự án trong các khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

Như vậy, Luật Thủ đô năm 2024 đã mở ra một số cơ chế đặc thù, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn cần thời gian để đánh giá hiệu quả trong thúc đẩy nguồn lực vào các lĩnh vực đầu tư xanh.

### ***2.3. Một số vấn đề đặt ra về thể chế thúc đẩy đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội***

Phân tích thực trạng thể chế thúc đẩy đầu tư xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, vấn đề không phải là thiếu chủ trương hay thiếu công cụ chính sách đơn lẻ, mà chủ yếu ở khoảng cách thể chế giữa cấp thiết kế chính sách và cấp tổ chức thực hiện. Trong trường hợp Hà Nội, khoảng cách này thể hiện tập trung ở bốn phương diện chủ yếu:

#### ***Thứ nhất, khoảng cách giữa định hướng chiến lược và tiêu chí vận hành cụ thể***

Ở cấp trung ương, các định hướng về tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng và phát triển bền vững đã được xác lập tương đối rõ ràng trong các chiến lược quốc gia, quy hoạch ngành và cam kết quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, khi chuyển hóa xuống cấp thành phố, vấn đề nổi lên là các định hướng lớn này chưa được chuyển thành một hệ thống tiêu chí vận hành đủ cụ thể để hỗ trợ quá trình ra quyết định đầu tư.

Đối với Hà Nội, mặc dù mục tiêu phát triển Thủ đô “xanh - thông minh - hiện đại” đã được xác lập trong các văn bản chính thức, song tiêu chí để sàng lọc, cơ chế phân loại, lựa chọn cũng như mức độ ưu tiên đầu tư đối với từng dự án vẫn chưa thật sự rõ ràng và thống nhất. Điều đó khiến quá trình triển khai rất dễ rơi vào tình trạng lòng ghép hình thức, ưu tiên dàn trải, hoặc đánh đồng giữa các dự án có yếu tố môi trường chung với các dự án thực sự tạo ra tác động xanh đáng kể.

#### ***Thứ hai, khoảng cách về tính đồng bộ giữa các nhóm chính sách và công cụ điều tiết***

Trên thực tế, khung chính sách thúc đẩy đầu tư xanh bao gồm nhiều công cụ: ưu đãi thuế, tín dụng xanh, ưu đãi đất đai, cơ chế giá, quy định môi trường, quy hoạch phát triển ngành, cơ chế hợp tác công tư và các cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô

năm 2024. Tuy nhiên, các công cụ này phần lớn được hình thành từ những logic quản lý khác nhau, do nhiều cơ quan cùng tham gia xây dựng, ban hành và thực thi, nên chưa tạo thành một chỉnh thể chính sách thống nhất và liên thông.

Ở cấp trung ương, chính sách đầu tư xanh hiện vẫn rải rác trong nhiều đạo luật và chương trình khác nhau như Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, pháp luật về thuế, tín dụng, điện lực, giá, đầu tư công. Khi triển khai ở Hà Nội, các công cụ này chủ yếu được vận dụng trong phạm vi thẩm quyền được giao, đồng thời bổ sung một số cơ chế đặc thù, chưa tích hợp thành một gói chính sách hoàn chỉnh cho từng nhóm dự án trong từng lĩnh vực và thiếu tính liên kết giữa các công cụ điều tiết. Một số chính sách ưu đãi còn khó triển khai bởi những quy định chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn nhau. Sự thiếu đồng bộ giữa các công cụ chính sách không chỉ làm giảm hiệu lực thể chế mà còn làm gia tăng chi phí tuân thủ, trực tiếp làm suy giảm tính hấp dẫn của môi trường đầu tư.

### ***Thứ ba, khoảng cách giữa mục tiêu huy động đầu tư tư nhân và cấu trúc khuyến khích thực tế***

Định hướng hiện nay là chuyển vai trò của Nhà nước từ chỗ đầu tư trực tiếp sang kiến tạo, dẫn dắt và huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân. Hà Nội cũng thể hiện khá rõ định hướng này thông qua cách tiếp cận “ngân sách môi, xã hội hóa là chính”, ưu tiên hợp tác công tư, thu hút nhà đầu tư chiến lược và mở rộng các cơ chế ưu đãi đặc thù theo Luật Thủ đô. Tuy nhiên, giữa mục tiêu huy động đầu tư tư nhân và cấu trúc khuyến khích thực tế vẫn tồn tại một khoảng cách đáng kể.

Về nguyên tắc, doanh nghiệp sẽ quyết định đầu tư khi lợi ích kỳ vọng đủ bù đắp chi phí, rủi ro và chi phí cơ hội. Nhưng trong lĩnh vực đầu tư xanh đô thị, các dự án hạ tầng xanh như phát triển đường sắt đô thị, buýt xanh, các dự án năng lượng tái tạo hay cải tạo hạ tầng môi trường, nhà đầu tư thường đối mặt với nhiều bất định: vốn đầu tư rất lớn, thời gian hoàn vốn dài, phụ thuộc mạnh vào chính sách giá hoặc trợ giá, rủi ro thay đổi quy hoạch, rủi ro giải phóng mặt bằng và rủi ro về cầu thị trường. Trong bối cảnh đó, các ưu đãi về thuế, đất đai hay tín dụng ở quy mô hiện tại chưa đủ để tạo động lực mạnh cho khu vực tư nhân. Nhà đầu tư không chỉ cần ưu đãi chi phí ban đầu, mà còn cần sự ổn định chính sách, cơ chế chia sẻ rủi ro, bảo đảm doanh thu hợp lý, hợp đồng dài hạn minh bạch, quy trình thực hiện dự án rõ ràng và khả năng tiếp cận đất đai, hạ tầng, tín dụng một cách thuận lợi. Trong trường hợp Hà Nội, sự ra đời của Luật Thủ đô năm 2024 và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND về thu hút nhà đầu tư chiến lược là bước tiến quan trọng nhằm thu hẹp khoảng cách này. Song hiệu quả thực tế còn phụ thuộc vào mức độ ổn định, minh bạch và khả năng dự báo của các cơ chế này trong quá trình triển khai.

### ***Thứ tư, khoảng cách về năng lực thực thi và cơ chế điều phối đa ngành ở cấp đô thị***

Đầu tư xanh ở đô thị là lĩnh vực có tính liên ngành rất cao, đòi hỏi sự tham gia và

phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan khác nhau. Tuy nhiên, cơ chế điều phối trên thực tế chưa theo kịp yêu cầu liên ngành của đầu tư xanh, thiếu một đầu mối đủ mạnh để tích hợp mục tiêu môi trường, tài chính, kỹ thuật và phát triển đô thị thành một quy trình quyết định thống nhất. Hệ quả là quá trình triển khai dự án thường trải qua nhiều tầng nấc thủ tục và nhiều cơ quan khác nhau, làm kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư, gia tăng chi phí giao dịch và giảm tính dự báo. Đồng thời, vẫn còn khoảng cách về trình độ, năng lực trong đội ngũ cán bộ quản lý dự án, trong khi đây là lĩnh vực đòi hỏi kiến thức liên ngành về công nghệ, tài chính và môi trường cao. Sự chưa tương thích giữa yêu cầu quản trị đa ngành của đầu tư xanh với mô hình quản lý còn phân mảnh của bộ máy chính quyền địa phương chính là một trong những điểm nghẽn thể chế lớn nhất hiện nay.

“Thực tiễn Hà Nội cho thấy, khoảng cách thể chế từ trung ương đến địa phương trong thúc đẩy đầu tư xanh chủ yếu ở sự thiếu tương thích giữa thiết kế thể chế và năng lực chuyển hóa thể chế thành kết quả phát triển cụ thể ở cấp thành phố”.

### ***Thứ năm, khoảng cách về giám sát, đánh giá và đo lường kết quả đầu tư xanh***

Một thể chế hiệu quả không chỉ dừng ở việc ban hành chính sách và tổ chức thực hiện, mà còn phải có khả năng theo dõi, đo lường và điều chỉnh. Tuy nhiên, trong thúc đẩy đầu tư xanh tại Hà Nội, cơ chế giám sát và đánh giá vẫn là một khâu yếu. Các chỉ tiêu môi trường và phát triển bền vững đã từng bước được tích hợp vào kế hoạch phát triển của thành phố, nhưng việc theo dõi hiệu quả thể chế theo đầu vào - đầu ra - kết quả còn hạn chế. Hiện nay, việc đánh giá thường mới dừng lại ở các chỉ tiêu kết quả chung như tỷ lệ vận tải công cộng, tỷ lệ xử lý chất thải, tỷ lệ nước thải được xử lý hoặc số lượng chương trình, kế hoạch được ban hành. Trong khi đó, những câu hỏi quan trọng hơn về mặt thể chế lại không dễ trả lời: Mức độ hiệu quả của công cụ? Sự phản ứng của khu vực tư nhân trước từng chính sách khuyến khích? Hiệu quả của các dự án đầu tư xanh? Khi thiếu một hệ thống theo dõi và đánh giá đủ mạnh, thiếu phản hồi thực chứng từ thực tiễn đầu tư, hệ thống chính sách có nguy cơ thiếu tính tự điều chỉnh, đổi mới và hiệu quả.

### ***2.4. Định hướng giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy đầu tư***

Trường hợp Hà Nội cho thấy, khoảng cách thể chế từ trung ương đến địa phương trong thúc đẩy đầu tư xanh nằm chủ yếu ở sự thiếu tương thích giữa thiết kế thể chế và năng lực chuyển hóa thể chế thành kết quả phát triển cụ thể ở đô thị. Do đó, yêu cầu đặt ra là hoàn thiện cấu trúc vận hành của hệ thống thể chế theo hướng tích hợp, đồng bộ và có khả năng dẫn dắt thị trường. Cụ thể là:

*Một là*, ở cấp trung ương, cần hoàn thiện khung thể chế nền cho đầu tư xanh bao gồm: hệ thống phân loại đầu tư xanh thống nhất ở cấp quốc gia. Mặc dù Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh, tuy nhiên đối tượng điều chỉnh chỉ giới hạn trong dự án được hưởng ưu đãi tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh. Đối với các dự án đầu tư xanh được

hướng các hình thức ưu đãi khác, vẫn chưa có một quy định thống nhất. Ngoài ra, cần tăng cường tính đồng bộ và thống nhất giữa các luật và chính sách liên quan đến đầu tư xanh, trọng tâm là xây dựng cơ chế liên thông giữa quy trình phê duyệt dự án với ưu đãi đầu tư, tiếp cận đất đai, cơ chế giá, hợp đồng.

Trung ương cũng cần mở rộng không gian thể chế cho các đô thị lớn, trước mắt là hai đô thị đặc biệt Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua cơ chế phân cấp, ủy quyền linh hoạt hơn trong việc lựa chọn dự án, thiết kế ưu đãi, quyết định cơ chế tài chính và thử nghiệm các mô hình chính sách mới.

Ở cấp thành phố, cần nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực thi thể chế cấp địa phương. Thành phố cần xây dựng bộ tiêu chí và danh mục các dự án đầu tư xanh ưu tiên trên cơ sở đánh giá các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đặc thù. Danh mục này cần được công khai, gắn với quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trung hạn, làm cơ sở định hướng cho khu vực tư nhân và các nhà đầu tư chiến lược.

*Hai là*, cần thiết lập một cơ chế điều phối liên ngành thống nhất về đầu tư xanh. Thí điểm hình thành một Ban chỉ đạo phát triển xanh của thành phố, trong đó tích hợp mục tiêu xanh vào các vấn đề quy hoạch, đầu tư, tài chính, có thẩm quyền thực chất trong xây dựng quy trình, điều phối, kiểm tra giám sát các dự án đầu tư xanh trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, cần tận dụng các cơ chế đặc thù của Thủ đô để thiết kế các gói chính sách đủ mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng lớn như đường sắt đô thị, năng lượng, xử lý chất thải. Các gói chính sách này cần kết hợp đồng thời các yếu tố: ưu đãi thuế, đất đai, hỗ trợ hạ tầng, cơ chế giá hoặc trợ giá, chia sẻ rủi ro và bảo đảm doanh thu ở mức hợp lý, thay vì áp dụng các ưu đãi rời rạc

*Ba là*, nâng cao năng lực thực thi thể chế bao gồm đào tạo đội ngũ cán bộ về tài chính xanh, công nghệ môi trường, quản lý dự án; đồng thời cải tiến quy trình hành chính theo hướng số hóa, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý. Phát triển hệ thống giám sát và đánh giá đầu tư xanh dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội và tác động cải thiện chất lượng môi trường, hiệu quả sử dụng tài nguyên. Hệ thống này cần được gắn với cơ chế phản hồi chính sách, nhằm giúp thành phố điều chỉnh kịp thời các công cụ chưa hiệu quả.

*Bốn là*, thiết lập cơ chế liên kết chính sách hai chiều giữa trung ương và địa phương, trong đó trung ương ban hành chính sách đồng thời tiếp nhận phản hồi từ địa phương; địa phương thí điểm các mô hình quản lý mới và đề xuất chính sách. Ngoài ra, cần thiết lập cơ chế chia sẻ nguồn lực, tài nguyên dữ liệu, nhân lực quản lý trong lĩnh vực đầu tư xanh giữa các cấp và giữa các địa phương.

### **3. Kết luận**

Thể chế thúc đẩy đầu tư xanh là yếu tố then chốt trong chuyển đổi xanh và chống biến đổi khí hậu tại các thành phố lớn. Qua nghiên cứu trường hợp thành phố Hà

Nội cho thấy, khoảng cách thể chế từ trung ương đến địa phương trong thúc đẩy đầu tư xanh chủ yếu ở sự thiếu tương thích giữa thiết kế thể chế và năng lực chuyên hóa thể chế thành kết quả phát triển cụ thể ở cấp thành phố. Để hoàn thiện thể chế trong giai đoạn tới cần tập trung làm cho hệ thống chính sách vận hành thống nhất, minh bạch, có khả năng phối hợp và đủ sức dẫn dắt nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực xanh ưu tiên của Thủ đô.

---

Ngày nhận bài: 28/4/2026; Ngày bình duyệt: 07/5/2026; Ngày quyết định đăng: 30/5/2026.

Email tác giả: [nguyennngoclan.ktct@hcma.edu.vn](mailto:nguyennngoclan.ktct@hcma.edu.vn)

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội (2015). *Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2015-2020*. <https://hanoimoi.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dang-bo-tp-ha-noi-lan-thu-xvi-411281.html>

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*. [https://sonoivu.hanoi.gov.vn/thong-bao/-/view\\_content/4533743-toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-lan-thu-xvii-dang-bo-thanh-pho-ha-noi.html](https://sonoivu.hanoi.gov.vn/thong-bao/-/view_content/4533743-toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-lan-thu-xvii-dang-bo-thanh-pho-ha-noi.html)

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội (2025). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030*. <https://sqhx-hanoi.mediacd.vn/91579363132710912/2025/11/21/nq-dh-thanh-pho-lan-xviii-1763745030951776480183.pdf>

Bộ Tài chính (2018). *Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC hợp nhất Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp* ngày 07/5/2018.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1993). *Toàn tập (Tập 13)*. Nxb Chính trị quốc gia.

Council of the European Union (2020). *Regulation of the European parliament and of the Council on the establishment of a framework to facilitate sustainable investment, and amending Regulation (EU) 2019/2088*. <https://data.consilium.europa.eu>.

UNEP (2011). *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication*. <https://www.unep.org/>, ISBN: 978-92-807-3143-9